

HƯỚNG DẪN
tuyên truyền quý III năm 2020

Thực hiện Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ “*Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài*”; Hướng dẫn số 115-HD/BTGTW ngày 08/01/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2020, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền các sự kiện nổi bật và các ngày lễ, kỷ niệm trong quý III năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, bồi dưỡng và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước; nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục củng cố, bồi đắp niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Tạo không khí phấn khởi, cổ vũ, động viên toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; góp phần chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Các hoạt động kỷ niệm cần được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp, thuyết phục, hấp dẫn, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, an toàn, tiết kiệm; lồng ghép với việc tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Về thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Tiếp tục tuyên truyền một số văn bản quan trọng của Đảng: Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Thông báo kết luận số 173-TB/TW, ngày 06/4/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về mua và đọc báo, tạp chí của Đảng; Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu học tập sách lý luận, chính trị; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid - 19 để phục hồi và phát triển kinh tế đất nước,...

- Tiếp tục tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng; kết quả kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

- Tuyên truyền về đại hội đảng các cấp, trong đó nhấn mạnh thành công của đại hội đảng bộ cấp cơ sở, đại hội diêm cấp huyện và tương đương, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo Hướng dẫn số 69-HD/BTGTU, ngày 22/11/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đồng thời, giới thiệu rộng rãi Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tuyên truyền về các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020; những điểm mới của kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2020 và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn.

- Tuyên truyền kết quả 4 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; kịp thời biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác.

- Kịp thời cập nhật thông tin và tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và việc thực hiện chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng ảnh hưởng bởi dịch bệnh theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tuyên truyền các biện pháp vừa tập trung phát triển kinh tế vừa thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, nhất là nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục tác động của đại dịch để phục hồi và phát triển kinh tế đất nước, địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền nỗ lực của các cấp, chính quyền nhằm quan tâm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, ứng phó dịch Covid-19. Bên cạnh đó, quan tâm tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch bệnh trên người như sốt xuất huyết, tay chân miệng... và dịch tả Lợn Châu phi trên gia súc...

- Tuyên truyền, phản bác những thông tin xấu, độc, tin giả, bịa đặt trên mạng xã hội nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng và giữ gìn khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong các tầng lớp nhân dân.

- Tuyên truyền kết quả đạt được và quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền về các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền về Hiệp định EVFTA, tình hình biển Đông. Tuyên truyền cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” do Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch phát động nhằm khôi phục lại hoạt động du lịch. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức cảnh giác của nhân dân đối với hoạt động tén dụng đen, ...

- Tuyên truyền việc triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các gia

đình chính sách, người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là thông tin về sự phân khởi của nhân dân trước sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc triển khai gói an sinh xã hội 62 nghìn tỷ cho các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 trên cả nước.

- Tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng, tính ưu việt của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; những điểm mới và lợi ích của bảo hiểm đối với mỗi người dân và toàn xã hội.

2. Kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2020) kết hợp với kỷ niệm 75 năm Ngày Nam bộ kháng chiến (23/9/1945 - 23/9/2020)

- Tuyên truyền bối cảnh, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám; khẳng định tầm vóc thời đại và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); sự vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm đó trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước, nhất là trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Tuyên truyền những thành quả to lớn mà Đảng và nhân dân ta đã đạt được trong 75 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, nhấn mạnh thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả.

- Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn 33 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước; những bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức của đất nước; những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, về quốc phòng - an ninh, về bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận giá trị, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám, vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ban Chỉ đạo và Tổ chức các ngày lễ lớn của huyện Mỹ Tú tham mưu giúp Huyện ủy, UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2020) kết hợp 75 năm Ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945 - 23/9/2020) tại huyện Mỹ Tú.

3. Kỷ niệm ngày sinh các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam

3.1. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Hữu Thọ (10/7/1910 - 10/7/2020), Quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Tuyên truyền cuộc đời, sự nghiệp hoạt động cách mạng và công lao, cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; nêu bật vai trò và những đóng góp của đồng chí trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tuyên truyền phẩm chất đạo đức cao đẹp của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ - người chiến sĩ cộng sản chân chính và người Lãnh đạo Mặt trận tiêu biểu; việc học tập và noi theo tấm gương của một trí thức lớn, một nhà lãnh đạo suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân ở các cấp, các ngành, nhất là trên quê hương Long An.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm diễn ra ở Long An và các cấp, các ngành.

3.2. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Duy Trinh (15/7/1910 - 15/7/2020), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam

- Tuyên truyền thân thế, sự nghiệp và công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Nguyễn Duy Trinh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng nói chung và ngành ngoại giao của đất nước nói riêng.

- Tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của đồng chí Nguyễn Duy Trinh; việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức cách mạng của đồng chí Nguyễn Duy Trinh trong sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

3.3. Kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai (30/9/1910 - 30/9/2020), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam

- Tuyên truyền cuộc đời, hoạt động và công lao, đóng góp của đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phong trào đấu tranh của nhân dân tiến bộ vì hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ trên toàn thế giới.

- Phẩm chất đạo đức cách mạng cao đẹp của đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai; việc học tập và noi theo tấm gương của một nữ chiến sĩ cách mạng kiên cường, ưu tú, trọn đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, ở các cấp, các ngành, nhất là trên quê hương Nghệ An.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm diễn ra tại tỉnh Nghệ An và các địa phương khác.

4. Một số ngày lễ và sự kiện lịch sử quan trọng

4.1. Kỷ niệm 90 năm Ngày Xô Viết - Nghệ Tĩnh (12/9/1930 - 12/9/2020)

- Khẳng định và làm sâu sắc hơn vai trò lãnh đạo của Đảng, của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với cao trào cách mạng những năm 1930 - 1931, mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh - khối liên minh công nông đầu tiên và làm trụ cột thu hút các tầng lớp nhân dân vào mặt trận đấu tranh cách mạng.

- Khẳng định ý nghĩa, giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm của cao trào cách mạng 1930 - 1931; tôn vinh những đóng góp và hy sinh to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân đã làm nên cao trào đấu tranh những năm 1930-1931, mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng ngay từ buổi đầu mới thành lập.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm diễn ra ở các cấp, các ngành, các địa phương.

4.2. Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950-16/9/2020)

- Tuyên truyền tầm vóc, nguyên nhân, ý nghĩa thắng lợi và bài học kinh nghiệm của chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhân tố quyết định thắng lợi của Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950.

- Nghệ thuật chỉ đạo, tiên hành và phát huy sức mạnh chiến tranh nhân dân, sự vận dụng và phát huy tinh thần Chiến thắng Biên giới Thu Đông trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- Tôn vinh và tri ân đối với các anh hùng, liệt sĩ, đồng bào, đồng chí đã chiến đấu, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với nước; cổ vũ, động viên các cấp, các ngành tích cực tham gia các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”.

- Tuyên truyền các hoạt động diễn ra ở các cấp, các ngành, địa phương.

5. Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo (01/8/1930 - 01/8/2020)

- Tuyên truyền về truyền thống vẻ vang và những đóng góp to lớn của công tác tuyên giáo đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng qua các thời kỳ, nhất là trong hơn 33 năm đổi mới đất nước; những thành tựu và bài học kinh nghiệm qua 90 năm xây dựng và phát triển của Ngành.

- Khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực phấn đấu, rèn luyện không ngừng của các thế hệ cán bộ tuyên giáo để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Đề cao trách nhiệm của cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo hiện nay; tuyên truyền, phản ánh các hoạt động kỷ niệm, các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng 90 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Họp mặt kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo (01/8/1930 - 01/8/2020); ban tuyên giáo cấp huyện tùy tình hình thực tế tham mưu cấp ủy địa phương, đơn vị tổ chức các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm theo nội dung Kế hoạch số 82-KH/BTGTU, ngày 26/02/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

6. Các ngày kỷ niệm khác: 75 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân (19/8/1945 - 19/8/2020) và 15 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2020); 75 năm Ngày thành lập Lực lượng vũ trang tỉnh (25/8/1945 - 25/8/2020); 73 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2020); 16 năm Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam/dioxin (10/8/2004 - 10/8/2020); 75 năm Ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945 - 23/9/2020)...

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị tổ chức các hình thức kỷ niệm khác phù hợp, như: gặp mặt truyền thống, các hoạt động văn hóa - văn nghệ,

thể dục - thể thao, ...; tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, phim, ảnh, sách, tài liệu, khẩu hiệu tuyên truyền,...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn và phát hành đề cương, khẩu hiệu tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm trong quý cung cấp cho các đơn vị làm tư liệu tuyên truyền.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí tạo không khí phấn khởi, vui tươi trong nhân dân.

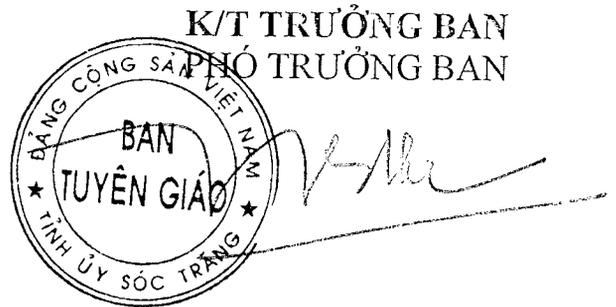
3. Các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí: có kế hoạch tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tổ chức các hoạt động chào mừng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tạo không khí phấn khởi, vui tươi trong nhân dân, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, địa phương đề ra.

4. Các ngành chức năng, các đơn vị liên quan có kế hoạch tuyên truyền, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phục vụ tốt cho các ngày lễ, kỷ niệm trong quý III năm 2020.

5. Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu giúp cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch tuyên truyền ở địa phương, đơn vị. Kịp thời thông tin tình hình tư tưởng và dư luận xã hội; đấu tranh phản bác những quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; giữ vững sự ổn định tư tưởng trên đại bàn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; UBND tỉnh (báo cáo),
- UEMTTQ Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh,
- Sở Thông tin - Truyền thông,
- Báo Sóc Trăng,
- Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng,
- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh,
- Hội Nhà Báo tỉnh,
- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Website Đảng bộ tỉnh,
- Lưu BTGTU.



Lý Rotha



BAN KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN QUÝ III NĂM 2020

*

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020!

- Tổ quốc đòi đòi ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ!
- Nêu cao đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”!
- Toàn dân chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng!
- Làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ là trách nhiệm của mỗi cấp ủy, chính quyền, mỗi tổ chức và cá nhân!
- Nhiệt liệt chào mừng 75 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2020) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2020)!
- Nhiệt liệt chào mừng 75 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân (19/8/1945 - 19/8/2020) và 15 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2020)!
- Nhiệt liệt chào mừng 75 năm Ngày thành lập Lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng (25/8/1945 - 25/8/2020)!
- Nhiệt liệt chào mừng 75 năm Ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945 - 23/9/2020)!
- Tinh thần Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 bất diệt!
- Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!
- Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!
- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN QUÝ III NĂM 2020

A. KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG
(19/8/1945 - 19/8/2020) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945 - 2/9/2020)

I. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - SỰ KIỆN VĨ ĐẠI
TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử và diễn biến:

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-Lin. Ngày 09/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 08/8/1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thế chủ, chống lại cách mạng.

Ở trong nước, trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 09/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5/1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 04/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi

nghĩa thắng lợi, đó là: Tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

*** Tại tỉnh Sóc Trăng:**

Trước khí thế sôi sục của những ngày tổng khởi nghĩa, Tỉnh ủy đã nhanh chóng chớp thời cơ, kêu gọi tập hợp các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tổng khởi nghĩa. Đến sáng ngày 18/8/1945, truyền đơn của Mặt trận Việt Minh xuất hiện ở các nơi trong tỉnh, càng thôi thúc đồng bào hăng hái đấu tranh giành độc lập.

Ngày 22/8/1945, Thanh niên Tiên phong tổ chức cuộc biểu tình tuần hành, biểu dương khí thế cách mạng, lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia, uy hiếp tinh thần của lính Nhật và bọn việt gian. Đêm 23/8/1945, ngay khi họp Xứ ủy về, đồng chí Dương Kỳ Hiệp triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng phổ biến các văn kiện của Trung ương, quy định về nguyên tắc tổ chức chính quyền mới.

Ngày 24/8/1945 được Tỉnh ủy nhất trí, các cán bộ Thanh niên cứu quốc, Thanh niên Tiên phong cùng nhiều cốt cán thống nhất tổ chức cuộc mít tinh lớn ở sân vận động tỉnh để lực lượng Thanh niên Tiên phong tuyên thệ sẵn sàng chiến đấu vì Tổ quốc.

Chiều ngày 24/8/1945, Tỉnh ủy lâm thời họp tại “Quán cơm Thanh niên”⁽¹⁾ để thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc tỉnh và đề cử Ủy ban Hành chính lâm thời tỉnh. Sau khi phân tích, đánh giá tình hình, Tỉnh ủy quyết định kế hoạch lãnh đạo khởi nghĩa ở địa phương được tiến hành hai bước:

Bước thứ nhất: để giảm bớt khó khăn, căng thẳng và tránh đổ máu, ta cần phải làm tốt công tác ngụy địch vận, cần gặp Tỉnh trưởng Võ Văn Đảnh vận động, thuyết phục gây áp lực để hắn càng thêm hoang mang, dao động, cuối cùng phải giao chính quyền cho cách mạng.

Bước thứ hai: Sáng ngày 25/8/1945 nhân dịp chính quyền địch tổ chức mít tinh tiếp đón khâm sai đại thần Nguyễn Văn Sâm, ta vận động quần chúng nổi dậy giành chính quyền - do tình hình cách mạng phát triển nhanh, tên Sâm chưa kịp đến Sóc Trăng ta đã giành chính quyền.

Thông nhất kế hoạch trên, Tỉnh ủy phân công các đồng chí phụ trách trên từng lĩnh vực, quyết định ngày 25/8/1945 là ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Sóc Trăng. Lệnh khởi nghĩa nhanh chóng được phổ biến đến các chi bộ trong tỉnh.

Tối ngày 24/8/1945, Tỉnh ủy bố trí cho các ông Nguyễn Văn Nghĩa, Thanh tra giáo dục tỉnh, Vương Hồng Sển thư ký Tòa bộ (tức Tòa Hành chính) là người có cảm tình với cách mạng, đang giữ những trọng trách của chính quyền địch, có uy tín với tỉnh trưởng, cùng với ông Dương Văn Đen, thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong đến gặp Tỉnh trưởng Võ Văn Đảnh. Trước xu thế phát triển của cách mạng, cùng với việc vừa thuyết phục, vừa tác động của các ông, tên Đảnh buộc phải chấp nhận giao chính quyền cho cách mạng.

Sáng sớm ngày 25/8/1945, quần chúng ở các làng ven gồm các giới, các dân tộc, tôn giáo hàng ngũ chỉnh tề, giương cao ngọn cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ rầm rập tiến vào tỉnh lỵ. Đoàn người tiến về quảng trường “Hai hình” cùng với lực lượng quần chúng tỉnh lỵ lên đến hàng chục ngàn người tiến hành cuộc mít tinh.

Chính quyền và quân đội của địch tuy còn lực lượng và vũ khí trong tay nhưng hoàn toàn bất lực trước sức mạnh hùng hậu của quần chúng. Quân Nhật có trang bị vũ khí đầy đủ, cũng nằm im không dám chống cự. Cuộc mít tinh diễn ra theo đúng kế hoạch của Ủy ban khởi nghĩa. Trên khán đài, Tỉnh trưởng Võ Văn Đảnh tuyên bố giao chính quyền cho Việt Minh và xin được tha tội. Đồng chí Dương Kỳ Hiệp, Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng, thay mặt Ủy ban giải phóng Dân tộc tỉnh giới thiệu với nhân dân về quá trình ra đời của Mặt trận Việt Minh và thông báo cuộc tổng khởi nghĩa đã thành công trong cả nước. Tiếp theo, đồng chí công bố danh sách Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Ủy ban Hành chính tỉnh Sóc Trăng do Mặt trận Việt Minh đề cử. Nhân dân phấn khởi, đồng loạt hô vang: “Hoan hô chính quyền Cách mạng”, “Hoan hô Mặt trận Việt Minh”, “Hoan hô Đảng cộng sản”, “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần

⁽¹⁾ Địa điểm liên lạc của Đảng tại tỉnh lỵ và cũng là nơi tập họp giác ngộ quần chúng do đồng chí Dương Kỳ Hiệp lập ra vào cuối năm 1944, nằm ở phố Đại Ngãi (nay là số nhà 49 - 51 đường Hai Bà Trưng, thành phố Sóc Trăng).

Trọng Kim”, Đả đảo! Đả đảo!... Lá cờ đỏ sao vàng của chính quyền cách mạng được giương cao tung bay trước khán đài. Mọi người tràn ngập niềm vui sướng, tự hào trong giây phút lịch sử này.

Sau đó quần chúng xếp thành hàng nối tiếp nhau đi diễu hành qua những đường phố chính, vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu. Đoàn người kéo qua “Cầu Bon” theo đường Đại Ngãi (nay là đường Hai Bà Trưng) đến phía sông Cầu Quay (kênh Maspéro), qua khu chợ Khánh Hưng rồi trở về khu vực hành chính. Lực lượng diễu hành ngày càng đông thêm. Từng bộ phận của đoàn biểu tình được hướng dẫn tiếp thu trọn vẹn các cơ quan của địch.

Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, các quận, các làng đồng loạt phối hợp tiến hành khởi nghĩa, chỉ trong 2 ngày 25-26 tháng 8 năm 1945 chính quyền các cấp trong tỉnh đã hoàn toàn về tay nhân dân. Cuộc tổng khởi nghĩa của nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã giành thắng lợi rực rỡ.

2. Nguyên nhân thắng lợi:

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

- Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh.

3. Ý nghĩa lịch sử:

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mất xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

4. Một số bài học kinh nghiệm:

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, nổi bật là:

Bài học thứ nhất là có một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Bài học thứ hai là vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào nhân dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Bài học thứ ba là vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc thể hiện cụ thể trong Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3/1945 “Nhật - Pháp bán nhau và hành động của chúng ta” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13/8/1945. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

II. THÀNH TỰU 75 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế

1.1. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn. Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh, đi đến bến bờ vinh quang; lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai với phương châm vừa kiến quốc vừa kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Năm 1945-1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: Xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06/01/1946, xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (năm 1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp xâm lược, lúc thì hòa với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

1.2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng nhưng đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới. Toàn thể nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa của cách mạng cả nước; cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn, nhân dân ta phải lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, qua 21 năm chiến đấu anh dũng (1954-1975), chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang. Đối với cách mạng ở miền Bắc, Đảng ta lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960); đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội (1961-1965); chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm nghĩa vụ hậu phương (1965-1968); khôi phục và phát triển kinh tế, không ngừng chi viện cho chiến trường miền Nam, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai (1969-1973); khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam (1973-1975). Đối với cách mạng ở miền Nam, Đảng ta lãnh đạo đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, đó là “Chiến tranh đơn phương” (1954-1960), “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968), “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) và thực hiện quyết tâm “đánh cho ngụy nhào” (1973-1975). Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế, có tính thời đại sâu sắc.

1.3. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, chúng ta gặp nhiều khó khăn lớn. Một mặt, chúng ta phải giải quyết hậu quả 30 năm chiến tranh; mặt khác, phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; lại bị bao vây, cấm vận. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc quyết tâm đồng lòng vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước, ban hành Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung, bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Mười năm cả nước tiến theo con đường chủ nghĩa xã hội (1975-1985) là mười năm Đảng ta tìm tòi con đường đổi mới. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu và khuyết điểm trong mười năm ấy đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

2. Đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đưa ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XII, Đảng luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng ta không ngừng phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từng bước củng cố và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Qua hơn 33 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao. Đời sống nhân dân ngày càng nâng lên, không khí dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy, văn hóa xã hội không ngừng phát triển. Việt Nam đã vượt qua ngưỡng nước nghèo, chậm phát triển trở thành nước có thu nhập trung bình; đang thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế...

Công cuộc đổi mới đã đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của tình hình nước ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại; có ý nghĩa như một cuộc cách mạng trong thời kỳ mới, một sự nghiệp thật sự sáng tạo của nhân dân ta; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

III. PHÁT HUY THÀNH QUẢ, KINH NGHIỆM TRONG 75 NĂM QUA, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

1. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến nay, cách mạng Việt Nam đã đi qua nhiều giai đoạn, nhiều bước ngoặt và vượt qua nhiều thử thách lớn, giành thắng lợi vĩ đại, đưa đất nước phát triển. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

2. Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta tiếp tục vận dụng và phát huy những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

3. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu xây dựng, phát triển đất nước theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013), thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu thực hiện các mục tiêu: Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực, động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân; rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước tiên tiến trong khu vực, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế; phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng vững chắc để đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

B. KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY TRUYỀN THÔNG NGÀNH TUYÊN GIÁO Ở SÓC TRĂNG (1/8/1930 - 1/8/2020)

I. LỊCH SỬ NGÀY TRUYỀN THÔNG NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG

Cách đây 90 năm, ngày 01/8/1930, Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho xuất bản và phát hành tài liệu “Ngày quốc tế đỏ 1/8”, kêu gọi đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên bang Xô-viết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Tài liệu đã tạo được dư luận mạnh mẽ và cổ vũ đông đảo quần chúng công nhân, nông dân, trí thức nước ta đứng lên đấu tranh chống chiến tranh đế quốc. Ngày 01/8/1930 trở thành dấu son trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đánh dấu một mốc lịch sử trong hoạt động công tác tuyên giáo của Đảng.

Căn cứ vào những tài liệu và sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, đồng thời để đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ công tác ở ngành tuyên giáo, ngày 17/02/2000, Thường vụ Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII quyết định lấy ngày 1/8 hàng năm làm ngày truyền thống công tác tư tưởng - văn hóa (nay là công tác tuyên giáo) của Đảng. Đây là dịp để khẳng định và tôn vinh những thành quả, những đóng góp về công tác tuyên giáo, cũng như đội ngũ làm công tác tuyên giáo qua các thời kỳ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng; qua đó, giáo dục truyền thống, xây dựng lòng tin, tinh thần yêu nghề, ý thức trách nhiệm, động viên sự phấn đấu vươn lên của đội ngũ làm công tác tuyên giáo của Đảng. Đồng thời, là dịp để chúng ta rút ra những bài học về nội dung, phương pháp, hình thức công tác tuyên giáo có hiệu quả, xây dựng đội ngũ làm công tác tuyên giáo “vừa hồng, vừa chuyên”, thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng và nhân dân giao phó.

Trải qua 90 năm xây dựng và phát triển, cơ quan chuyên trách công tác tuyên giáo của Đảng đã có những tên gọi khác nhau và có những lần chia tách, hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng. Song, trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào, công tác tuyên giáo cũng luôn giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo của Đảng.

II. LỊCH SỬ THÀNH LẬP NGÀNH TUYÊN HUẤN (NAY LÀ TUYÊN GIÁO) Ở SÓC TRĂNG.

Ở Sóc Trăng, từ năm 1930 đến tháng 9/1948, công tác tuyên huấn chưa có tổ chức chuyên trách mà do chi bộ và mỗi đảng viên thực hiện, coi đó là công tác hàng đầu để xây dựng Đảng và vận động phát triển lực lượng cách mạng trong quần chúng.

Ở thời kỳ 1930 - 1945, công tác tuyên huấn gắn liền với sự hình thành và phát triển của chi bộ Đảng, vào việc tuyên truyền phát động, tổ chức và hướng dẫn quần chúng tham gia cuộc vận động dân chủ (1936 - 1939), khởi nghĩa năm 1940, khôi phục và xây dựng lực lượng, phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, công tác tuyên huấn lao vào nhiệm vụ xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền và mặt trận Việt Minh, xây dựng các lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến quận, làng. Công tác tuyên truyền giao cho mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến về chính sách đại đoàn kết dân tộc; phát động nhân dân tham gia “Tuần lễ vàng”, “Tuần lễ đồng, chì, thau”, bầu cử Quốc hội khóa I. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền còn vạch trần âm mưu trở lại xâm lược của thực dân Pháp, phát động phong trào “Tiêu thổ kháng chiến” theo chủ trương của Đảng. Công tác huấn học đã kịp thời bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, năng lực công tác cho cán bộ cốt cán của tỉnh.

Trước yêu cầu của cách mạng, tháng 2/1947, Trường Đảng tỉnh Sóc Trăng được thành lập mang tên Trường Mác-xít, do đồng chí Đỗ Đình Nhẫn, Tỉnh ủy viên phụ trách. Đến tháng 7/1947 Ty Thông tin Sóc Trăng được thành lập. Từ đây công tác thông tin tuyên truyền càng phát triển đa dạng, phong phú.

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác trên mặt trận chính trị tư tưởng, thực hiện chủ trương của trung ương, **tháng 10/1948 Tỉnh ủy Sóc Trăng quyết định thành lập Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy**, do đồng chí Đỗ Đình Nhẫn, Tỉnh ủy viên làm Trưởng Ban, kiêm Giám đốc Trường Mác-xít. Trụ sở cơ quan Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy ở Trà Cú Cạn, làng Mỹ Tú, quận Châu Thành (nay thuộc xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú).

Chức năng nhiệm vụ của Ban Tuyên huấn làm tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo mặt trận chính trị tư tưởng, văn hóa; trực tiếp làm công tác huấn học, trường Đảng; chỉ đạo Ty Thông tin, Ty Giáo dục và làm nòng cốt phối hợp các hoạt động của Tuyên huấn Đảng, Tuyên huấn của Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể, các ngành theo chủ trương lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy ra đời đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc về công tác chính trị, tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng.

Năm 1949 ban tuyên huấn các huyện¹ trong tỉnh Sóc Trăng lần lượt thành lập, mỗi ban có từ 3 đến 5 cán bộ, đảng viên, do đồng chí ủy viên ban thường vụ hoặc huyện ủy viên làm trưởng ban. Ban tuyên huấn cấp huyện có 2 bộ phận:

- Bộ phận huấn học: Tổ chức các lớp bồi dưỡng phát triển đảng, các lớp bồi dưỡng chi ủy viên và tổ trưởng đảng.

- Bộ phận thông tin tuyên truyền: Chỉ đạo các hoạt động của phòng thông tin huyện, trưởng phòng thông tin là ủy viên hoặc cán bộ ban tuyên huấn huyện.

III. NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ CỦA BAN TUYÊN HUẤN TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

1. Từ khi thành lập đến kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (10/1948 - 7/1954).

¹ Ngày 18-02-1949, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ ra Nghị định số 46/NĐ đổi tên quận, làng thành huyện, xã.

Sau khi ra đời, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Sóc Trăng đã đẩy mạnh hoạt động. Ty Thông tin được bổ sung thêm nhiều cán bộ và thành lập thêm nhiều bộ phận như: Đoàn Tuyên truyền lưu động, bộ phận Hội họa và nhiếp ảnh, bộ phận Văn nghệ, bộ phận ấn loát, bộ phận biên tập tờ tin và báo chí, đến cuối năm 1948 cho ra đời **Báo Lửa Hồng**, tờ báo đầu tiên của Đảng bộ tỉnh.

Đến tháng 02/1950 Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy do đồng chí Trà Văn Tốt (Năm Tốt), Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng Ban. Bộ máy tổ chức chia làm 2 tiểu ban: Tiểu ban Huấn học (do đồng chí Trà Văn Tốt Trưởng Ban Tuyên huấn, kiêm Trưởng Tiểu ban) và Tiểu ban Thông tin, tuyên truyền (do đồng chí Trịnh Song Anh, Trưởng Ty Thông tin, làm Trưởng Tiểu ban).

Tháng 11/1951, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy được đổi tên thành Ban **Tuyên Văn Huấn Giáo** (có thêm công tác giáo dục và văn hóa) và được sắp xếp lại thành 4 tiểu ban: Tuyên truyền, Văn nghệ, Huấn học và Giáo dục.

Để gắn kết công tác giáo dục lý luận, chính trị tư tưởng với công tác đào tạo và quản lý cán bộ, đảng viên, tháng 11/1953, Ban Tuyên Văn Huấn Giáo sáp nhập với Ban Tổ chức gọi là **Ban Tuyên huấn - Tổ chức** (gọi tắt và Ban Tuyên - Tổ), do đồng chí Phan Đức, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban, đồng chí Trà Văn Tốt làm Phó trưởng Ban. Ban Tuyên huấn các huyện, thị¹ cũng sáp nhập với ban tổ chức huyện ủy, thị ủy thành ban tuyên huấn - tổ chức.

Những đóng góp của công tác tuyên huấn ở tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn từ tháng 10/1948 đến tháng 7/1954 là:

- Đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho mọi người hiểu được đường lối kháng chiến của Đảng, tích cực đóng góp công sức của mình cho cuộc kháng chiến. Đồng thời giáo dục, huấn luyện, đào tạo để nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, kịp thời bổ sung cán bộ lãnh đạo cho cuộc kháng.

- Công tác tuyên huấn đã góp phần chỉ đạo và cổ vũ được nhiều phong trào ở vùng tự do, như : Phong trào xây dựng đời sống mới, văn hóa mới; phong trào vận động thanh niên tòng quân¹; phong trào vận động nông dân đóng thuế nông nghiệp, nuôi quân đánh giặc; phong trào giáo dục - bình dân học vụ gắn liền với tổ chức đoàn thể; tuyên truyền chủ trương thực hiện các đợt tằm cấp ruộng đất cho nông dân.

- Phục vụ các chiến dịch: TOFACO (tổng phản công, về sau gọi là Chiến dịch Sóc Trăng I) vào mùa xuân năm 1950; Chiến dịch Sóc Trăng II (vào mùa hè năm 1951), Chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954, với 2 nhiệm vụ chủ yếu: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ phục vụ chiến trường và cử cán bộ, đảng viên bám sát từng đợt tiến công của chiến dịch đổ cổ vũ bộ đội, dân quân du kích, cổ vũ các phong trào cách mạng của quần chúng; vạch trần âm mưu, thủ đoạn của địch...

¹ Từ tháng 02/1950 có thêm thị xã Sóc Trăng là đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh.

¹ Tỉnh Sóc Trăng được Quân Khu 9 khen ngợi là tỉnh có thanh niên tòng quân nhiều và giữ được phong trào suốt thời kỳ chống Pháp.

Các phòng thông tin tuyên truyền ở các huyện còn thường xuyên thông báo tin tức, trình bày tranh ảnh để nhân dân đến xem. Những ấp vùng ven, các phòng thông tin đơn giản cũng được dựng lên để tuyên truyền đường lối của Đảng và phục vụ công tác nguy địch vận. Qua đó đã góp phần rất lớn vào việc giáo dục, động viên nhân dân hăng hái tham gia các phong trào bình dân học vụ, bộ túc văn hóa, đi dân công, đắp cản ngăn sông, ủng hộ kháng chiến, ủy lạo bộ đội, xây dựng đời sống mới, phòng gian, bảo mật...

2. Thời kỳ chống Mỹ (7/1954 - 4/1975)

Từ tháng 5/1954 đến cuối tháng 11/1954 công tác tuyên huấn tỉnh Sóc Trăng tập trung vào 2 nhiệm vụ lớn: Mở lớp bồi dưỡng cán bộ cốt cán cho yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động cho thắng lợi của Hiệp định Giơnevơ. Nhiều cuộc mít tinh, chiếu phim, biểu diễn văn nghệ diễn ra thu hút hàng chục ngàn lượt người tham dự và thưởng thức.

Tháng 10/1954, Tỉnh ủy bí mật Sóc Trăng được thành lập. Ngày 30/11/1954 cơ quan tuyên huấn được Tỉnh ủy chỉ định, gồm một bộ phận nhỏ, do đồng chí Phan Văn Hoàn (Sáu Hoàn), Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách. Từ tháng 12/1956 đến tháng 12/1960 có 2 đồng chí lần lượt làm Trưởng Ban Tuyên huấn: Nguyễn Văn Lưu (12/1956 - 12/1958) và Nguyễn Sân (12/1956 - 12/1960).

Cuối năm 1954 các huyện ủy, thị ủy bí mật trong tỉnh cũng được thành lập (do Tỉnh ủy chỉ định). Các huyện ủy, thị ủy đều có phân công một đồng chí phụ trách công tác tuyên huấn.

Giai đoạn 1954 - 1960, dù hoạt động trong điều kiện hoàn toàn bí mật nhưng công tác tuyên huấn vẫn giữ được vai trò, chức năng tham mưu cho Đảng bộ lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng, tuyên truyền rộng rãi ra nhân dân. Đặc biệt những năm 1957 - 1959, Mỹ - Diệm tăng cường đánh phá, khủng bố ác liệt, tổ chức cơ sở Đảng và lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng diễn biến phức tạp, tâm trạng hoang mang, hoài nghi, mất lòng tin vào Hiệp định Giơnevơ, vào khả năng đấu tranh chính trị. Bộ máy công tác tuyên huấn trong giai đoạn này dù ít mà tinh, đó là những con người có ý chí mạnh mẽ và lý tưởng cao cả, họ đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hiểm nguy để bám địa bàn, vừa tránh địch khủng bố, vừa biên soạn và in ấn, xuất bản ra hàng loạt tài liệu học tập tuyên truyền phát hành đến tận xã, ấp cho cán bộ, đảng viên. Qua đó, tuyên truyền phát động quần chúng đấu tranh vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, bày ra phương pháp đấu tranh cách mạng, từ đó đã củng cố được niềm tin của những cán bộ, đảng viên còn lại. Từ đây họ bung ra làm chất men khơi dậy phong trào, tuy âm ỉ nhưng không nguội lạnh, để cuối cùng bắt nhịp được với Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, vùng lên lãnh đạo nhân dân làm cuộc Đồng khởi năm 1960, giải phóng đại bộ phận nông thôn, đưa khí thế cách mạng tỉnh Sóc Trăng lên một bước mới.

Sau Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng vào đầu tháng 5/1961, bộ máy tổ chức ban tuyên huấn tỉnh và huyện, thị được củng cố, tăng cường và đổi tên là ban tuyên văn giáo.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, Ban Tuyên Văn Giáo tỉnh điều động, bổ sung 20 cán bộ, đảng viên là huyện ủy viên và cán bộ từ các huyện về Ban Tuyên Văn Giáo tỉnh. Cơ quan Ban Tuyên Văn Giáo từ xã Hưng Hội (huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu) chuyển về xã Gia Hòa (huyện Mỹ Xuyên) cho thuận lợi công tác chỉ đạo. Đồng chí Nguyễn Văn Thới (Nguyễn Văn Hữu, Ba Hữu), Ủy viên Thường vụ được phân công làm Trưởng Ban Tuyên Văn Giáo, đồng chí Trần Văn Kim (Bảy Trí) làm Phó Ban.

Ý thức rõ việc “lấy tiếng hát át tiếng bom”, lấy lời ca, điệu múa để cổ vũ, động viên cho cuộc kháng chiến, Ban Tuyên Văn Giáo tỉnh rút các em có năng khiếu ở xã để thành lập các đoàn văn công, Đoàn ca múa Lý Tự Trọng; tuyển chọn các em từ một lớp học ca múa để thành lập Đoàn ca múa Võ Thị Sáu (tiên thân của Đoàn Văn công Khmer); Đoàn Cải lương Phú Lợi (sau đổi thành Đoàn Cải lương Chuông Vàng) được rút từ các đoàn đờn ca tài tử. Bằng sự chăm bồi của Ban Tuyên Văn Giáo, các đoàn văn công không ngừng lớn mạnh. Với tay súng, tay đàn, các đoàn văn công khi thì có mặt ở vùng giải phóng, khi thì theo bộ đội phục vụ chiến trường. Phong trào văn hóa, văn nghệ được phát triển mạnh ở các vùng giải phóng. Ở xã, ấp có đội ca múa, một số xã có đoàn cải lương.

Tiểu ban Tuyên truyền trực thuộc Ban Tuyên Văn Giáo có nhiều hoạt động phong phú, sáng tạo, nhất là trong việc theo bộ đội để cổ động quần chúng, kêu gọi binh sĩ đầu hàng và tham gia chiến đấu. Đội Chiếu phim của Ban Tuyên Văn Giáo khi thì có mặt ở vùng giải phóng, khi thì có mặt ở vùng ven để phục vụ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Tiểu ban Báo chí không ngừng lớn mạnh. Báo Chiến Đấu của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng ra đời vào đầu năm 1961, tăng từ 2 trang lên 4 trang, từ ra hàng tháng rút xuống nửa tháng, có lúc ra hàng tuần để kịp thời phục vụ cho cuộc kháng chiến...

Mặc dù bom đạn tàn phá, nhưng công tác giáo dục ở vùng giải phóng tỉnh Sóc Trăng luôn khởi sắc với phong trào thanh toán mù chữ và bổ túc văn hóa. Các huyện và các xã vùng giải phóng đều có cán bộ phụ trách, chăm lo cho công tác giáo dục.

Về tổ chức, tháng 7/1963, đồng chí Nguyễn Văn Thới, Trưởng Ban Tuyên Văn Giáo hy sinh, đồng chí Lê Quân (Lê Đại, Năm Quân), Thường vụ Tỉnh ủy được phân công làm Trưởng Ban¹. Tỉnh ủy tiếp tục điều động thêm một số đồng chí công tác ở ban tuyên văn giáo huyện tăng cường cho Ban Tuyên Văn Giáo tỉnh.

Tháng 10/1964 ban tuyên văn giáo tỉnh, huyện, thị đổi tên thành ban tuyên huấn.

Công tác tuyên huấn đẩy mạnh tuyên truyền phát động quần chúng, bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú đã huy động một khối lượng lớn về người, về của cho cuộc kháng chiến. Riêng đợt tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968, ban tuyên huấn tỉnh, huyện, thị vừa phát động toàn quân tham gia

¹ Tháng 4/1970 đồng chí Lê Đại được điều động lên Ban Tuyên huấn Khu Tây Nam Bộ, đồng chí Nguyễn Minh Tổng (Tám Tổng), Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy được phân công làm Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cho đến khi sáp nhập thành tỉnh Hậu Giang (tháng 2/1976).

chiến dịch, đồng thời dốc toàn lực tham gia chiến dịch, đẩy mạnh công tác xuất bản, in ấn, công tác tuyên truyền, báo chí, văn nghệ đều tập trung cho chiến dịch, thực hiện khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!”.

Sau Mậu Thân 1968, địch tăng cường bình định nông thôn. Tình hình tư tưởng trong Đảng và nhân dân có nhiều diễn biến phức tạp: hoài nghi thắng lợi, dao động ý chí chiến đấu, thậm chí có chiêu hồi, đầu hàng địch hoặc bỏ cuộc về nhà làm ăn. Ban tuyên huấn các cấp trong tỉnh một mặt chủ động đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng một cách thường xuyên, liên tục từ trong Đảng ra đến quần chúng, mặt khác có kế hoạch phân tán các tiểu ban, bộ phận trực thuộc, kịp thời bố trí cho mỗi đơn vị có kế hoạch bảo tồn lực lượng, vừa đảm bảo hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi. Lúc Đảng cần, Ban Tuyên huấn tỉnh đưa cả lực lượng cán bộ ở cơ quan ra cầm súng chiến đấu và chiến đấu mưu trí, dũng cảm, diệt được quân thù, thu được vũ khí, góp phần gỡ mìn chuyên vùng, giải phóng nhân dân. Đặc biệt ban tuyên huấn tỉnh, huyện đã huy động toàn lực cho chiến dịch mùa Xuân 1975 góp phần giải phóng tỉnh Sóc Trăng.

Trải qua 21 năm công tác và chiến đấu, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, ngành tuyên huấn tỉnh Sóc Trăng có 196 đồng chí hy sinh, 47 đồng chí bị thương tật bị địch tra tấn, tù đày. Đặc biệt trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Sóc Trăng không có người đầu hàng khai báo, phản lại tổ chức, gây khó khăn cho phong trào cách mạng. Điều đó đánh dấu sự cống hiến to lớn của ngành tuyên huấn tỉnh nói chung và Ban Tuyên huấn tỉnh Sóc Trăng nói riêng, góp phần tô thắm thêm trang sử hào hùng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

3. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (từ tháng 5/1975 đến nay)

Sau ngày miền Nam giải phóng, công tác tuyên huấn tập trung vào công tác tiếp quản và tuyên truyền thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, mở các lớp bồi dưỡng cán bộ đảng viên, phát huy truyền thống cách mạng, vạch trần và làm thất bại những thủ đoạn, luận điệu chia rẽ phá hoại của bọn phản động. Công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ và giáo dục từ đây thuộc về cơ quan chính quyền (thời kỳ đầu gọi là quân quản), Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy chỉ làm tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo các hoạt động trên.

Tháng 2/1976 tỉnh Sóc Trăng hợp nhất với tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ thành tỉnh Hậu Giang. Thời kỳ hợp nhất thành tỉnh Hậu Giang có 3 đồng chí Ủy viên Thường vụ luân phiên làm Trưởng Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, đó là: Lâm Văn Hai (02/1976 - 11/1976), Tô Bửu Giám (3/1977 - 11/1987)¹ và Võ Hoàng Xinh (12/1987 - 3/1992).

Sau khi hợp nhất thành tỉnh Hậu Giang, các đơn vị huyện, thị đều thành lập ban tuyên giáo, với nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho cấp ủy về công tác tuyên huấn và khoa giáo, do một đồng chí thường vụ cấp ủy làm trưởng ban; có một hoặc 2 phó ban và từ 5 đến 7 cán bộ, nhân viên. Có 229/314 xã, phường, thị trấn trong

¹ Tháng 10/1986 đồng chí Tô Bửu Giám được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang.

tỉnh thành lập ban tuyên giáo cơ sở, được tổ chức theo phương thức lồng ghép: Trưởng ban chuyên trách do ủy viên thường vụ đảng ủy phụ trách; một đảng ủy viên làm phó ban phụ trách huấn học; một phó ban phụ trách tuyên truyền cổ động; riêng lĩnh vực văn hóa - văn nghệ do trưởng ban văn hóa thông tin xã kiêm nhiệm; một phó ban phụ trách khoa giáo do trưởng ban giáo dục xã kiêm nhiệm; ủy viên ban tuyên giáo cơ sở là đồng chí phụ trách tuyên giáo các đoàn thể kiêm nhiệm.

Tháng 01/1979, Trường Lý luận chính trị tại chức của tỉnh Hậu Giang được thành lập, trực thuộc Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, do đồng chí Tô Bửu Giám, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên huấn làm Giám đốc.

Thực hiện Thông tri 11-TT/TW, ngày 19/8/1987 của Ban Bí thư về việc sắp xếp bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, ngày 08/6/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 09/NQTU về việc hợp nhất Ban Tuyên huấn, Ban Khoa giáo, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng và Trường Lý luận chính trị tại chức, thành **Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**.

Trong giai đoạn hợp nhất thành tỉnh Hậu Giang, công tác tuyên huấn, tuyên giáo đã lập được nhiều thành tích quan trọng trong từng thời điểm nhất định, đặc biệt là việc ổn định tình hình tư tưởng và tâm trạng xã hội; giáo dục trong Đảng và nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự thống nhất ý chí và hành động trong xã hội; đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch và nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, làm lành mạnh hóa xã hội.

Tháng 4/1992 tỉnh Sóc Trăng được tái lập. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng lúc mới tái lập có 4 phòng: Văn Phòng, Tuyên truyền - Văn hóa văn nghệ, Huấn học, Khoa giáo và Lịch sử Đảng. Năm 2006 Ban thành lập thêm Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng (về sau gọi là Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo) và Phòng Website (Trang tin Điện tử của Tỉnh ủy); năm 2008 thành lập Phòng Văn hóa, văn nghệ. Năm 2011, Phòng Văn hóa, văn nghệ hợp nhất với Phòng Tuyên truyền thành Phòng Tuyên truyền - Văn hóa, văn nghệ; Phòng Website trở thành một bộ phận của Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo. Năm 2015 tái lập Phòng Văn hóa Văn nghệ; tháng 11/2017 Phòng Huấn học và Phòng Lịch sử Đảng sáp nhập thành Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng. Thực hiện Quy định số 08-QĐi/TU ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, tháng 01/2019 Phòng Tuyên truyền hợp nhất với Văn phòng thành Phòng Tuyên truyền - Báo chí và Tổng hợp; Phòng Khoa giáo hợp nhất với Phòng Văn hóa - văn nghệ thành Phòng Khoa giáo - Văn hóa, văn nghệ. Như vậy, từ tháng 01/2019 đến nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có 3 phòng và 1 trung tâm, đó là: Phòng Tuyên truyền - Báo chí và Tổng hợp, Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Phòng Khoa giáo, Văn hóa - văn nghệ và Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo.

Từ tháng 4/1992 đến nay, có 10 đồng chí là Ủy viên Thường vụ, Tỉnh ủy viên luân phiên làm Trưởng Ban Tuyên giáo, đó là: Đ/c Tô Bửu Giám (từ tháng 4/1992 đến tháng 9/1992), Đ/c Trần Văn Vụ (từ tháng 9/1992 đến tháng 5/1993),

Đ/c Trần Hữu Mai (từ tháng 5/1993 đến tháng 6/1996), Đ/c Nguyễn Thanh Bình (từ tháng 6/1996 đến tháng 10/1998), Đ/c Du Thị Hiệp (từ tháng 10/1998 đến tháng 02/2001), Đ/c Phạm Thị Hồng Nga (từ tháng 02/2001 đến tháng 3/2006), Đ/c Nguyễn Việt Hùng (từ tháng 3/2006 đến tháng 8/2008), Đ/c Trần Công Tuấn (từ tháng 8/2008 đến tháng 8/2010), Đ/c Trương Minh Lưu (từ tháng 8/2010 đến tháng 12/2015), Đ/c Lâm Tấn Hòa (từ tháng 01/2016 đến nay).

Ban Tuyên giáo huyện, thị, thành từng bước được củng cố, tăng cường cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn và chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Ở cấp cơ sở, phân công đồng chí bí thư đảng ủy làm trưởng ban tuyên giáo, các phó ban gồm các đồng chí phụ trách các lĩnh vực: văn hóa thông tin, giáo dục và y tế. Từ năm 1999, thực hiện Quyết định số 117 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, các xã, phường, thị trấn trong tỉnh có thêm một định suất lương cho phó ban chuyên trách tuyên giáo do ngân sách tỉnh trợ cấp, nhờ vậy mà hoạt động của hệ thống ban tuyên giáo cơ sở được thuận lợi hơn.

Từ khi tái lập tỉnh đến nay, cán bộ, công chức, nhân viên ngành tuyên giáo Sóc Trăng đã vượt qua nhiều khó khăn vươn lên, đạt được kết quả quan trọng và khá toàn diện, phục vụ trực tiếp và có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương trên các lĩnh vực chính trị tư tưởng, khoa giáo và công tác giáo dục lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống. Các mặt công tác tuyên giáo đều có những chuyển biến tích cực, tác động mạnh mẽ về định hướng tư tưởng chính trị và xây dựng đạo đức, lối sống, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Sóc Trăng phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố và tăng thêm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự phát triển của đất nước và tỉnh nhà.

Đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng rất tự hào về những đóng góp quan trọng trên lĩnh vực tuyên giáo của Đảng bộ trong suốt 90 năm qua. Tiếp nối truyền thống vẻ vang của các thế hệ trước, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp trong tỉnh hôm nay luôn tỏ rõ bản chất chính trị, vững vàng trước mọi khó khăn thử thách để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin cậy của Đảng bộ và nhân dân.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HỮU THỌ,
QUYỀN CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,
CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(10/7/1910 – 10/7/2020)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ - QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HỮU THỌ.

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ (Bí danh Ba Nghĩa), sinh ngày 10/7/1910 trong một gia đình công chức tại Long Phú, tổng Long Hưng Hạ, phủ Trung Quận, tỉnh Chợ Lớn cũ, nay thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Năm 1921, mới 11 tuổi, Nguyễn Hữu Thọ sang du học tại trường Trung học Mignet, miền Tây Nam nước Pháp.

Với thành tích học tập rất xuất sắc, năm 1928, Nguyễn Hữu Thọ được Trường Đại học Luật khoa và Văn khoa Aix-en-Provence nhận vào học tại khoa Luật của trường và đã tốt nghiệp cử nhân luật loại xuất sắc tháng 9/1932.

Năm 1933, Nguyễn Hữu Thọ trở về nước, làm việc tại văn phòng của một luật sư người Pháp. Sau 5 năm tập sự, năm 1939 Nguyễn Hữu Thọ đỗ kỳ sát hạch của Luật sư Đoàn và trở thành luật sư thực thụ, mở văn phòng luật tại Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ rồi Sài Gòn - Chợ Lớn, tiếng tăm của vị luật sư trẻ tài năng, luôn bên vực lẽ phải đã lan ra khắp Nam Kỳ lục tỉnh.

Năm 1941-1945, Nguyễn Hữu Thọ tham gia hoạt động yêu nước của Tổ chức Thanh niên Tiền phong, dưới danh nghĩa của tổ chức Hướng đạo sinh. Cách mạng tháng Tám năm 1945 bùng nổ, ông là một trong các tri thức ủng hộ chính quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1946, chính quyền thực dân Pháp bổ nhiệm ông làm Chánh án Tòa án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Tuy làm việc cho chính quyền thực dân nhưng ông vẫn giữ mối liên lạc và bí mật tham gia các hoạt động yêu nước của giới trí thức.

Năm 1947, Nguyễn Hữu Thọ xin từ chức Chánh án tòa án dân sự tỉnh Vĩnh Long, mở văn phòng luật sư riêng tại Sài Gòn và được tổ chức phân công hoạt động trong Ban Trí vận thuộc Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn do Luật sư Hoàng Quốc Tân trực tiếp phụ trách. Hoạt động bí mật ở Sài Gòn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Trí vận Thành ủy nhưng ông vẫn giữ liên lạc thường xuyên với Ủy ban Hành chính kháng chiến Nam Bộ.

Ngày 16/10/1949, Nguyễn Hữu Thọ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động trong phong trào trí thức và bị Pháp bắt tháng 6 năm 1950, bị giam ở Lai Châu và Sơn Tây tháng 11 năm 1952. Sau khi được trả tự do ông tham gia phong trào đấu tranh hợp pháp, đòi hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn, là Phó chủ tịch Phong trào bảo vệ hòa bình.

Năm 1954, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt và giam tại Phú Yên. Khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam thành lập ngày 20/12/1960, đồng chí đang bị quản thúc tại Phú Yên. Sau cuộc giải thoát

thành công vào cuối tháng 11 năm 1961, đồng chí về đến bắc Tây Ninh. Tháng 2 năm 1962 Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức và đồng chí được bầu làm Chủ tịch.

Tháng 3 năm 1964, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ hai đã bầu đồng chí làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận. Đến tháng 6-1969, đồng chí được cử làm Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Sau khi thống nhất đất nước, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ được nhân dân bầu làm đại biểu Quốc hội các khóa VI, VII, VIII và được Quốc hội tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 6-1976), Quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 4-1980), Chủ tịch Quốc hội và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 7-1981). Tại Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận (họp từ ngày 31/1 đến ngày 4/2/1977), đồng chí được bầu làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tháng 11-1988, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 8-1994, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã suy tôn đồng chí làm Chủ tịch danh dự của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

II. CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HỮU THỌ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤT NƯỚC

1. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ - Từ nhà trí thức yêu nước trở thành nhà cách mạng kiên cường

Nguyễn Hữu Thọ là người có tinh thần yêu nước, gắn bó trung thành với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Tiếp thu truyền thống yêu nước quật cường của dân tộc, đặc biệt là những tấm gương kiên trung, sáng ngời của các sĩ phu yêu nước chống Pháp từ nửa sau thế kỷ XIX ở Nam Bộ, như Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân... Nguyễn Hữu Thọ đã noi gương họ tham gia đấu tranh cho dân tộc. Ông tự nguyện đi theo con đường do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và trở thành một trong những trí thức lớn của thời đại.

Hơn mười năm sống trên đất Pháp, năm 1933, khi Nguyễn Hữu Thọ trở về nước, tập sự tại Văn phòng luật sư Ducouay cũng là thời điểm phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh chống thực dân Pháp do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bị khủng bố trắng, nhiều chiến sĩ yêu nước bị bắt bớ, bị giết hại và tù đày. Được trực tiếp chứng kiến nhiều phiên tòa đại hình ở Sài Gòn, với các bản tuyên án vô cùng tàn bạo, ông dần dần nhận thấy sách vở và luật pháp của chính quyền thực dân chỉ là trò hề mị dân, thực chất những tên chánh án tại các phiên tòa chính là những tên đao phủ mà phạm nhân là những lương dân vô tội và những người yêu nước.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã có tác động mạnh mẽ đến tình cảm và lý trí của người luật sư trẻ. Những phiên tòa do thực dân Pháp dựng lên để buộc tội các

chiến sĩ khởi nghĩa Nam Kỳ đã giúp ông cảm nhận được lý tưởng và lòng yêu nước dũng cảm của những người cộng sản, thấy rõ bản chất đen tối, tàn bạo của chính quyền thực dân ở thuộc địa.

Cách mạng Tháng Tám 1945 đã thực sự mở ra cho Nguyễn Hữu Thọ con đường đi theo để đấu tranh giải phóng dân tộc. Phong trào cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, uy tín, ảnh hưởng to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là chất xúc tác đã khơi dậy, dẫn dắt những trí thức yêu nước như Nguyễn Hữu Thọ đến với cách mạng.

Có thể nói rằng, từ khi về nước (năm 1933), đến khi rời Vĩnh Long lên Sài Gòn (năm 1947), bắt đầu tham gia cách mạng là quá trình đi từ yêu nước đến hoạt động cứu nước của Nguyễn Hữu Thọ. Sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động của người trí thức - Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - có tác động mạnh mẽ của cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt Nam vì tự do, độc lập dân tộc.

2. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ - người đảng viên cộng sản kiên định, nhà lãnh đạo có uy tín lớn.

Trở thành một trí thức cách mạng, Nguyễn Hữu Thọ tích cực hoạt động kháng chiến ở Sài Gòn bị tạm chiếm “bằng những hình thức thích hợp”. Ông cùng đồng chí, đồng đội - những người hoạt động hợp pháp, những cán bộ lãnh đạo bí mật, những chiến sĩ bị giặc bắt giam cầm, xử án - và nhân dân yêu nước Sài Gòn - Chợ Lớn đấu tranh với kẻ thù trên nhiều trận địa, ở các lĩnh vực khác nhau. Cuộc chiến đấu âm thầm, không tiếng súng nhưng vô cùng nguy hiểm, đòi hỏi sự tỉnh táo, thông minh và sáng suốt.

Trong việc bào chữa cho các chiến sĩ yêu nước, cách mạng hay những đồng bào bị rơi vào tay địch bị đưa ra xét xử, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ không chỉ thể hiện tấm lòng yêu mến, kính trọng mà còn biểu lộ tinh thần yêu nước, chiến đấu chống kẻ thù. Ông đã dựa vào luật pháp của địch để tố cáo tội ác của chúng.

Ngoài nhiệm vụ của một luật sư yêu nước cách mạng, Nguyễn Hữu Thọ còn tiến hành cuộc đấu tranh yêu nước trong nhiều hoạt động khác, như vận động các trí thức Sài Gòn ra bản “Tuyên ngôn đòi Chính phủ Pháp chấm dứt chiến tranh xâm lược, đàm phán với chính phủ kháng chiến để lập lại hòa bình trên cơ sở công nhận độc lập, tự do cho Việt Nam”.

Trở thành người cộng sản, tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh của Nguyễn Hữu Thọ càng tăng lên. Trong những năm 1949-1950, cuộc đấu tranh yêu nước, chống thực dân Pháp của nhân dân các vùng bị tạm chiếm, đặc biệt ở Sài Gòn - Chợ Lớn lên cao. Nguyễn Hữu Thọ hòa nhập vào cuộc đấu tranh này không chỉ là một thành viên tích cực mà còn với tư cách một đảng viên cộng sản hoạt động bí mật, có trách nhiệm lãnh đạo phong trào.

Chỉ mấy tháng sau khi được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, Nguyễn Hữu Thọ đã phát huy vai trò của một đảng viên cộng sản hoạt động bí mật, trong phong trào đấu tranh của nhân dân Sài Gòn - Chợ lớn mà đỉnh cao là cuộc biểu tình nhân đám tang của học sinh Trần Văn Ơn, người phản đối thực dân Pháp và ngụy quyền Bảo Đại đàn áp dã man, giết hại nhiều học sinh. Dưới sự lãnh

đạo của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Sài Gòn – Chợ lớn đã nổ ra mạnh mẽ. Nhằm cô lập ông với phong trào cách mạng, thủ tiêu ý chí của ông, thực dân Pháp và ngụy quyền Sài Gòn đã đày ải Nguyễn Hữu Thọ ra vùng Tây Bắc, nhưng khi trở về Sài Gòn ông lại tiếp tục đấu tranh công khai – bào chữa cho các chiến sĩ kháng chiến bị bắt, tham gia phong trào hòa bình (năm 1954).

Trong những năm đấu tranh cho hòa bình, bị bắt giam ở Sài Gòn (năm 1954), bị đưa ra an trí ở Hải Phòng (1955), Phú Yên (1955-1961), Nguyễn Hữu Thọ đã trải qua những năm tháng gian khổ, nhưng ông đã thể hiện khí tiết kiên cường của một đảng viên cộng sản. Sau khi được cứu thoát, Nguyễn Hữu Thọ trở về vùng giải phóng và trở thành người lãnh đạo Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Từ đây, ông đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân chiến đấu với kẻ thù. Chí khí cách mạng, sự thông minh tài giỏi, phẩm chất đạo đức cách mạng là nhân tố quan trọng tạo nên một Nguyễn Hữu Thọ bất khuất kiên cường, gương cao ngạo cờ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chiến thắng mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Sau chiến thắng 30/4/1975, những hy sinh mất mát của đồng bào, đồng chí đã thôi thúc Nguyễn Hữu Thọ trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, chế độ mới trên đất nước Việt Nam. Với cương vị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân, trước Tổ quốc về những công việc cần thực hiện để tiến tới thống nhất đất nước.

Ngày 25/4/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất được tiến hành trong toàn quốc. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ được giới thiệu ứng cử ở Sài Gòn và đã trúng cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất với số phiếu rất cao. Tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã đọc bản tham luận quan trọng với chủ đề: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh và hạnh phúc là tiếng gọi động viên, đoàn kết chặt chẽ hơn bao giờ hết”. Một lần nữa, ông khẳng định Quốc hội mới được bầu là kết quả của ý chí và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam, đó là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 2/7/1976, Quốc hội đã quyết định những công việc rất trọng đại: đặt tên nước ta là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội là thủ đô và Thành phố Sài Gòn được chính thức mang tên Thành phố Hồ Chí Minh. Kỳ họp cũng đã quyết định Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Tổng tuyển cử ngày 25/4/1975 bầu ra là Quốc hội khóa VI. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với cương vị Phó Chủ tịch nước, đồng chí được cử phụ trách các vấn đề về đối ngoại và đã có nhiều đóng góp vào công tác ngoại giao của Đảng, Nhà nước.

Một trong những đóng góp quan trọng của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ là ông đã cùng Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trường Chinh tổ chức xây dựng dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Với uy tín và kiến thức luật học uyên bác của mình, đồng chí đã cùng với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tập hợp được các luật gia có danh tiếng tham gia soạn thảo bản Hiến pháp sửa đổi. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã có những ý kiến rất thiết thực trong các cuộc họp của Ban dự thảo Hiến pháp, góp phần vào sự hình thành bản Hiến pháp mới trình Quốc hội vào năm 1980.

Ngày 5/4/1980, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ được Quốc hội cử làm Quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cũng tại kỳ họp này, các đại biểu Quốc hội đã thảo luận và thông qua bản Hiến pháp mới. Trên cương vị Quyền Chủ tịch nước, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã ký lệnh Công bố bản Hiến pháp năm 1980. Hiến pháp năm 1980 đã thể chế hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước Việt Nam, khẳng định rõ những quyền hạn và nghĩa vụ của công dân Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Hoạt động của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Việt Nam (1981-1987) đồng thời trên cương vị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1989-1994), cho tới những năm cuối đời, với kiến thức luật học uyên bác, với tinh thần trách nhiệm cao đối với Tổ quốc và nhân dân, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã hoạt động không mệt mỏi; đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó và có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Là Chủ tịch Quốc hội, điều đồng chí Nguyễn Hữu Thọ lo lắng trước tiên là làm sao cho nhân dân “được ăn no, mặc ấm, được học hành” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Đồng chí đã nhận thấy rõ một thực tế là nhân dân ta vừa ra khỏi cuộc chiến tranh lâu dài và gian khổ, lại vừa buộc phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh ở biên giới của Tổ quốc và vẫn đang đứng trước những nguy cơ, thách thức mới; trong khi tất cả các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp đều giảm sút, lạm phát gia tăng, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, đồng chí đã trực tiếp đi thực tế khảo sát ở cơ sở và nhận thấy rằng cung cách điều hành, quản lý trì trệ, cơ chế làm việc quan liêu, bảo thủ kéo dài, chậm được cải tiến, đổi mới cũng là một trong những nguyên nhân gây nên khó khăn về kinh tế - xã hội của đất nước cũng như ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Ông đã có những quan điểm, những đề xuất quan trọng về quản lý kinh tế - xã hội, quản lý đất nước bằng pháp luật.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đặc biệt quan tâm đến vấn đề đổi mới hoạt động của Quốc hội. Điều làm ông suy nghĩ nhiều nhất là làm thế nào để Quốc hội thực sự là cơ quan lập pháp duy nhất, đồng thời là cơ quan giám sát tối cao đối với việc quản lý điều hành các mặt hoạt động đời sống xã hội của Hội đồng Bộ trưởng. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ dành nhiều thời gian, công sức vào việc chỉ đạo hoạt động của các ủy ban của Quốc hội, đặc biệt là Ủy ban Pháp luật. Đồng chí cho rằng Ủy ban Pháp luật phải được kiện toàn một cách

nhANH chóng, phải thêm một số tiểu ban để soạn thảo các bộ luật cần thiết chưa có hoặc không còn phù hợp; việc quản lý điều hành các lĩnh vực đời sống xã hội bằng các luật là phương thức bảo đảm dân chủ cao nhất.

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ rất quan tâm đến vấn đề dân chủ, thực hiện dân chủ và xây dựng pháp luật. Ngay từ những năm 1980-1981, đồng chí đã đề cập đến vấn đề soạn thảo và ban hành Bộ luật dân sự vì theo đồng chí đây là bộ luật lớn, quan trọng nhất sau Hiến pháp. Với Bộ luật dân sự, những quy định dân chủ về quyền lợi và nghĩa vụ của công dân sẽ được thể chế hóa theo cơ chế dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ bàn nhiều đến việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đồng chí cho rằng hệ thống pháp luật, các bộ luật cũng như nền dân chủ của một quốc gia phải được xây dựng, phải qua thực tiễn kiểm nghiệm, sàng lọc và bổ sung dần tới chỗ hoàn chỉnh; nền dân chủ của một đất nước phải gắn với thể chế chính trị, gắn với quyền lợi đất nước, đặc điểm riêng của dân tộc đó.

Lý luận về vai trò, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng cũng luôn được đồng chí Nguyễn Hữu Thọ phân tích, làm rõ trong các bài viết của mình. Đồng chí khẳng định Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo Nhà nước cũng phải nằm trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Quan điểm lý luận về Đảng lãnh đạo mà đồng chí Nguyễn Hữu Thọ phân tích vừa khẳng định tính dân chủ, khoa học trong khoa học lãnh đạo, đồng thời thể hiện tính Đảng, tính giai cấp đúng đắn.

Là người có tri thức về luật học, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ rất chú trọng tới những vấn đề thực hiện quyền dân chủ của nhân dân thông qua Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp. Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, ông đã nhìn thấy những yếu kém trong hoạt động của bộ máy nhà nước để từ đó đưa ra những vấn đề có tính chỉ đạo để hội đồng nhân dân các cấp, từ cấp tỉnh đến cấp xã phải tập trung giải quyết, thực hiện nhằm xây dựng, tổ chức để Hội đồng nhân dân thực sự là cơ quan quyền lực của nhân dân ở cấp cơ sở, thực sự là công cụ làm chủ của nhân dân lao động.

Phấn khởi, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đại hội VI của Đảng, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ càng trăn trở với việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Trong thời gian chuẩn bị cho việc bầu cử Quốc hội khóa VIII, đồng chí đã tập trung phân tích những mặt yếu kém, tồn tại của Quốc hội khóa VII và đưa ra một số phương hướng khắc phục. Để Quốc hội thực sự đảm đương vai trò là cơ quan quyền lực cao nhất, đồng chí đã làm rõ quan niệm đúng đắn về Đảng lãnh đạo Quốc hội và Nhà nước như thế nào, Quốc hội khác Mặt trận như thế nào... Ngay cả những hoạt động của các đại biểu Quốc hội, nội dung và phương thức điều hành của một kỳ họp Quốc hội cũng được đồng chí quan tâm.

Cho đến những năm cuối đời, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ luôn suy nghĩ về việc thực hiện dân chủ, xây dựng luật pháp và vẫn đặt kỳ vọng Quốc hội nước nhà sẽ thực sự giữ vai trò cơ quan quyền lực tối cao. Những cống hiến của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đối với lĩnh vực xây dựng Hiến pháp, pháp luật, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân không chỉ có giá trị về mặt lý luận, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc và mang tính thời sự trong bối cảnh tình hình hiện nay.

4. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ với việc xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc

Ngay từ những năm tháng đầu tiên tham gia cách mạng, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ là hiện thân tiêu biểu cho sự đoàn kết các tầng lớp nhân dân. Tên tuổi đồng chí gắn liền với giới trí thức, sinh viên, học sinh Nam Bộ, với những cuộc vận động lạc quyên cứu đói giúp đồng bào, là biểu tượng cho tình tương thân, tương ái. Lịch sử sẽ còn mãi ghi nhớ Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Trưởng Đoàn đại biểu trí thức Sài Gòn – Chợ Lớn gửi Tuyên ngôn hòa bình cho Cao ủy Pháp E.Bôlae năm 1947, tên tuổi và hình ảnh của đồng chí tượng trưng cho khối đoàn kết giới trí thức yêu nước, giương cao ngọn cờ hòa bình, đại đoàn kết dân tộc, đấu tranh vì độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Tên tuổi của đồng chí đặc biệt gắn liền với hoạt động của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Khi cả nước thống nhất bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong một bối cảnh vừa thuận lợi, vừa khó khăn, những cống hiến của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đối với công tác xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là vô cùng to lớn.

Trước tiên là việc tổ chức Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (diễn ra từ ngày 31/1 đến ngày 4/2/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh), với sự tham gia của tổ chức Mặt trận trên cả hai miền Nam – Bắc: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Là một trong những người chủ trì Đại hội, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã kêu gọi các giới trí thức, tôn giáo, đồng bào các dân tộc bày tỏ ý chí kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vững bước tiến vào tương lai. Sau 5 ngày làm việc khẩn trương, ngày 04/02/1977, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam đã đi đến thống nhất các tổ chức mặt trận toàn quốc được hợp thành một mặt trận chung và lấy tên là Mặt trận Tổ quốc. Tuy không giữ cương vị lãnh đạo cao nhất của Mặt trận Tổ quốc nhưng đồng chí Nguyễn Hữu Thọ vẫn được đề nghị tham gia trong Ủy ban Trung ương Mặt trận và ông đã dành nhiều thời gian để tham gia công tác Mặt trận.

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ luôn dành thời gian đi thăm hỏi đồng nghiệp, bạn bè trong giới trí thức cũ. Nhiều trí thức chế độ cũ, qua tiếp xúc với đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, đã giải tỏa được mặc cảm, khơi dậy được tinh thần dân tộc và lòng yêu nước; thấy rõ trách nhiệm với đất nước, với dân tộc, tin tưởng vào chế độ mới. Những hoạt động này của đồng chí đã có tác dụng rất lớn trong việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.

Sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II, chương trình hành động, đề ra những biện pháp công tác mới để thúc đẩy công tác Mặt trận đã được ban hành nhưng mức độ chuyển biến vẫn còn chưa đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng và vai trò của Mặt trận. Để chuẩn bị cho Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III - Đại hội đổi mới tổ chức và công tác Mặt trận, nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong các tổ chức thành viên, các cấp Mặt trận được tổ chức, nhiều vấn đề

quan trọng về tổ chức, hoạt động và công tác Mặt trận đã được các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bàn thảo, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã trực tiếp tham dự và chỉ đạo những hội nghị quan trọng bàn về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới. Quán triệt những quan điểm Đại hội VI của Đảng, Đại hội III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xác định, Mặt trận Tổ quốc không chỉ đơn thuần là tổ chức quần chúng, mà là một thành viên quan trọng của hệ thống chính trị của Nhà nước Việt Nam. Tại Đại hội này, đồng chí được tin nhiệm bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa III).

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ cho rằng Mặt trận phải trở thành nơi tập trung trí tuệ, sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, là trung tâm đoàn kết của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước, không phân chia thành phần giai cấp, tôn giáo, tín ngưỡng; không phân biệt người sống ở trong nước hay đang sống ở nước ngoài. Là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí luôn quan tâm tới cơ quan ngôn luận của Mặt trận. Cũng chính vì lẽ đó nên báo Đại Đoàn kết được yêu cầu phải nâng cao chất lượng, thực sự trở thành phương tiện hiệu quả, thiết thực để trở thành phương tiện hiệu quả, thiết thực, thể hiện tiếng nói của các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, ngang tầm với nhiệm vụ chính trị.

Tại Đại hội IV Mặt trận Tổ quốc, đồng chí được bầu làm Chủ tịch danh dự của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Khi nói về công lao, cống hiến của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IV đã khẳng định: “Phải thừa nhận rằng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ sau Đại hội lần thứ III có bước tiến mới, đã xác lập được rõ hơn vị thế của mình trong hệ thống chính trị và đã đem lại nhiều kinh nghiệm mới cho công tác Mặt trận”. “Luật sư đã nêu một tấm gương sáng bắt chước của một nhà trí thức Việt Nam yêu nước, một nhà lãnh đạo Mặt trận tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc”.

Ghi nhận công lao cống hiến của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, tại Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất (17/11/1995), Tổng Bí thư Đỗ Mười đã khẳng định: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ... nhà trí thức tiêu biểu, nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, người chiến sĩ từng trải thử thách trên mặt trận đấu tranh chống xâm lược vì độc lập dân tộc, vì công lý và công bằng xã hội, đã có những đóng góp quý báu vào sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc trong mấy thập kỷ qua”.

5. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ - một nhân cách cao đẹp

Phẩm chất, đạo đức, tài năng của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã tạo nên ở ông một nhân cách cao đẹp, đáng kính.

Nguyễn Hữu Thọ - một con người trung, hiếu: là trí thức yêu nước, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã kế thừa được những mặt tốt đẹp trong truyền thống của dân tộc, trong đó có những nét đẹp của quê hương xứ sở. Tuy xuất thân trong một gia đình trung lưu, được đào tạo nhiều năm ở Pháp, sống xa Tổ quốc trong một thời gian dài, có chức cao, bổng hậu, nhưng ông không hề quên Tổ quốc, nhân dân, đấu tranh đến cùng vì lợi ích của nhân dân, lợi ích của dân tộc.

Nguyễn Hữu Thọ là con người tiêu biểu cho phẩm chất đạo đức sống có tình, có nghĩa của dân tộc. Cũng như mọi người dân Việt Nam trong thời đại ngày nay, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ không bao giờ quên công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc, xác định con đường cứu nước đúng đắn, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, dẫn dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Lòng kính yêu, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy niềm tin, giúp ông vượt qua những ngày gian khổ trong tù đày, cống hiến cả cuộc đời mình cho cách mạng, cho dân tộc.

Nguyễn Hữu Thọ - con người của tình đoàn kết dân tộc. Tiếp thu truyền thống đoàn kết của dân tộc, được Đảng giáo dục và được tôi luyện trong phong trào đấu tranh của nhân dân, đồng chí đã phấn đấu hết mình để xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ là một tấm gương sáng về đại đoàn kết dân tộc, là người đã gương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp đoàn kết, góp phần to lớn vào thắng lợi của đất nước, không chỉ góp phần xây dựng đường lối đại đoàn kết dân tộc, mà còn trực tiếp chỉ đạo thực hiện chiến lược đoàn kết, dân tộc và quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Hữu Thọ là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và tôn vinh công lao, cống hiến to lớn của đồng chí đối với đất nước; qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào, tự tôn đất nước và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực học tập, lao động, công tác và chiến đấu góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

Noi gương đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII, lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. *fl*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG